TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Vân.

2/ Ông Hà Văn Tiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 989/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc Nhật Trường S (tên gọi khác: Nguyễn Trường S); giới tính: Nam; sinh năm: 1981; tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Đông Hòa, Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; học vấn: Không; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị Thu H.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 193/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sữa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2019, chưa thi hành nghĩa vụ về dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số 38/STHS ngày 24/6/1997, Tòa án nhân dân huyện Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Tại bản án số 97/HSST ngày 19/10/1998, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Tại bản án số 61/HSST ngày 07/03/2001, Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tại bản án số 268/HSST ngày 09/10/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tại bản án số 96/2006/HSST ngày 16/02/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 15/4/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Đào Văn Đ; sinh năm: 1979; nơi cư trú: xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2/ Ông Trần Đ1; sinh năm: 1975; nơi cư trú: Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc Nhật Trường S là người nghiện ma túy, khoảng 16 giờ 00 ngày 12/5/2020, S đến khu vực đường Bùi Viện, Quận I mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch) 27 tép Heroine với giá 1.500.000 đồng về bán lại cho người nghiện và sử dụng, S đã bán cho nhiều người nghiện (không rõ lai lịch) được 07 tép với giá 100.000 đồng/ 01 tép, còn lại 19 tép S mang ra nhà chờ xe buýt trước số 590 đường Trường Chinh, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12 để bán, khi S đang bán cho Đào Văn Đ 01 tép thì bị bắt giữ. S đã bán ma túy cho Đ 3 lần, hai lần đầu vào các ngày 11/5/2020 và ngày 12/5/2020, mỗi ngày S bán cho Đ 01 tép với giá 80.000 đồng/ 01 tép, lần thứ 03 S đang cầm trên tay 01 tép ma túy chuẩn bị bán cho Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Qua làm việc, người nghiện Đào Văn Đ đã thừa nhận mua ma túy của S 03 lần vào các ngày 11/5/2020 và ngày 12/5/2020, lần thứ 3 đang cầm 80.000 đồng để mua ma túy của S nhưng chưa kịp lấy ma túy thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Kết luận giám định số: 814/KLGĐ-H ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ ghi chữ "S" và hình dấu Công an phường Tân Hưng Thuận, Quận 12 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0743g, loại Heroine.

Gói 2: Bột màu trắng trong 18 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ ghi chữ "S" và hình dấu Công an phường Tân Hưng Thuận, Quận 12 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4217g, loại Heroine.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 12 không có cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ:

02 gói ma túy đã niêm phong (vụ số 814/2020) (bên trong có 19 tép ma túy loại Heroin)

01 ba lô vải, 01 bóp da

01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, S dùng làm phương tiện phạm tội.

01 xe mô tô biển số: 51M4-2351, số khung: RMKWCH60M5K-611061, số máy: VKV1P52FMHH611061, S khai mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch tại chợ đầu mối Hóc Môn). Qua xác minh có chủ sở hữu là ông Trần Đ1, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú phường 5, Quận 11 nhưng hiện không rõ địa chỉ cụ thể ông Đ1. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến nhận.

Số tiền 15.280.000 đồng trong đó: 700.000 đồng (tiền S bán ma túy cho các người nghiện), 14.500.000 đồng (thu giữ của S không liên quan đến hành vi mua bán ma túy), 80.000 đồng (thu giữ của Đào Văn Đ dùng để mua ma túy).

Tại Cáo trạng số 233/CT-VKS ngày 03/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Quốc Nhật Trường S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Tòa án xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/5/2020 tại địa chỉ số 590 Trường Chinh, Tổ 7, Khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Công an bắt quả tang Trần Quốc Nhật Trường S chuẩn bị bán ma túy cho Đào Văn Đ, Công an thu giữ của S 19 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có tổng khối lượng 1,4960g để bán. S và Đ thừa nhận trước đó S đã bán ma túy cho Đ 02 lần vào các ngày 11 và 12/5/2020, mỗi lần Đ mua 01 gói nylon chứa ma túy giá 80.000 đồng.

[2.1] Xét thấy, bị cáo S bị thu giữ ma túy để bán nên Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Bị cáo S và Đ xác định trước khi bị Công an bắt, S đã bán cho Đ 02 lần. Như vậy, hành vi của bị cáo S đã phạm tội 02 lần trở lên nên tội phạm và hình phạt của bị cáo S được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyên Hóc Môn kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, Đào Văn Đ có hành vi mua ma túy nhưng chưa nhận được gói ma túy túy định mua nên chưa đủ cơ sở xác định Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an Quận 12 không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 12 không có cơ sở xử lý nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] 02 gói ma túy đã niêm phong (vụ số 814/2020) là vật cấm lưu hành, 01 ba lô vải, 01 bóp da không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, bị cáo S dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.3] Số tiền 15.280.000 đồng trong đó:

Số tiền 700.000 đồng là tiền S bán ma túy cho các người nghiện và 80.000 là tiền Đào Văn Đ dùng để mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 14.500.000 đồng thu giữ của S không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Sơn theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.4] 01 xe mô tô biển số: 51M4-2351, số khung: RMKWCH60M5K-611061, số máy: VKV1P52FMHH-611061, S khai mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch tại chợ đầu mối Hóc Môn), qua xác minh có chủ sở hữu là ông Trần Đ1 nhưng ông Đ1 đã đi đâu không rõ địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến nhận. Xét thấy, xe không rõ chủ sở hữu, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chử sở hữu chiếc xe trên theo diện tài sản không xác định được chủ sở hữu, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Nhật Trường S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Nhật Trường S 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc Nhật Trường S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

02 (hai) gói ma túy đã niêm phong (vụ số 814/2020, bên trong có 19 tép ma túy loại Heroin), 01 (một) ba lô vải, 01 (một) bóp da.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu KECHAODA (đã qua sử dụng, Imei: 865792021895756), số tiền 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Nhật Trường S số tiền 14.500.000 (mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo diện tài sản không xác định được chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 51M4-2351, số khung: RMKWCH60M5K-611061, số máy: VKV1P52FMHH-611061. Hết thời hạn thông báo, không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 178/QĐ-VKS ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp